

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước sạch Địa điểm xây dựng: xã Phước Hiệp và xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại;*

*Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước sạch;*

*Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước sạch do Công ty TNHH tư vấn xây dựng tổng hợp Hoàng Kim lập, được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 21/PKT&HT-KQTD ngày 01/4/2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 225/TTr-BQLDA ngày 08/4/2022 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 171/TTr-TCKH ngày 12/4/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước sạch, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước sạch.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tuy Phước.

**4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Nhằm phục vụ cho dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại.

**4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:**

- Lắp đặt mới tuyến ống K01 - KC1 với tổng chiều dài 134,00 m ống HDPE D110mm, dày 5,3 mm. Ống lồng thép đen D140mm dài 90m.

- Lắp đặt mới tuyến ống K02 - KC2 với tổng chiều dài 314,00 m ống HDPE D250mm, dày 11,9 mm. Ống lồng thép đen D250mm dài 100m.

- Lắp đặt mới Tuyến ống K03 - KC3 với tổng chiều dài 177,00 m ống HDPE D60mm, dày 5,3mm.

- Các phụ kiện ống kèm theo cho các vị trí đầu nối và phụ kiện dọc theo tuyến ống.

- Kích thước hố móng rộng (R), cao (C) đối với đường ống D110, D60 (tuyến K01-KC1 và K03 - KC3) là: 40 x 80 cm. Kích thước hố móng rộng (R), cao (C) đối với đường ống D250 (tuyến K02 - KC2) là: 50 x 100 cm.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng tổng hợp Hoàng Kim.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Hiệp và xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.

- Diện tích sử dụng đất: Theo hồ sơ thiết kế.

**7. Loại, nhóm dự án:**

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp IV.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH tư vấn xây dựng tổng hợp Hoàng Kim lập được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 21/PKT&HT-KQTD ngày 01/4/2022.

**9. Tổng mức đầu tư: 1.076.671.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng)  
Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 917.617.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 19.360.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 88.208.000 đồng;
- Chi phí khác : 20.127.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 31.359.000 đồng.

**10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2023.**

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (từ nguồn chi phí GPMB đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư của dự án, không nằm trong mức chi phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng 2%).

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** không.

**14. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

**15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Giám sát thi công xây dựng công trình	23.546.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	45 ngày
2	Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng công trình	945.145.000 (Trong đó, Chi phí xây dựng: 917.617.000; CP dự phòng: 27.528.000)	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2022	Hợp đồng trọn gói	45 ngày
<b>Tổng cộng: 968.691.000 đồng</b>								

**Điều 2.** Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**